

Số: 81/2018/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 28 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2018 /TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2018 giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Vũ Ngọc H**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Y, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

* Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Y, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Vũ Ngọc H** và chị **Nguyễn Thị C**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh **Vũ Ngọc H** và chị **Nguyễn Thị C** đều xác định vợ chồng có ba con chung là cháu **Vũ Thị Hương G**, sinh ngày 19/02/2002; cháu **Vũ Quỳnh T**, sinh ngày 19/11/2003 và cháu **Vũ Quốc Hải T**, sinh ngày 15/12/2011 và thống nhất thoả thuận khi ly hôn anh **H** sẽ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu **G** và cháu **T**; chị **C** sẽ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu **T**, hai bên không phải

cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh H, chị C có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con và được quyền thăm nom chăm sóc con chung, các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh H, chị C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Anh Vũ Ngọc H và chị Nguyễn Thị C đều thống nhất tự thỏa thuận phân chia không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Vũ Ngọc H và chị Nguyễn Thị C đều thống nhất thỏa thuận để anh H nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định. Số tiền án phí anh H phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0002076 ngày 07/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Anh H được hoàn trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện Y
- THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa